TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Thắm

Ông Nguyễn Đồng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lý Trường V – sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B – xã T – huyện N – tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Võ Thúy K - sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 4 – thị trấn N - huyện N - tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Lý Trường V trình bày yêu cầu:*

Năm 1998, ông Lý Trường V và bà Võ Thúy K tìm hiểu và tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hôn nhân không đạt được hạnh phúc, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với bà Võ Thúy K.

Về con chung, tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Võ Thúy K trình bày:*

Năm 1998, bà K và ông V chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên hôn nhân không hạnh phúc, gia đình hai bên có tổ chức hàn gắn nhưng không mang lại kết quả. Nay vợ chồng không còn tình cảm, nên đồng ý ly hôn với ông V.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Võ Thúy K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

** Tại phiên toà:*

Ông Lý Trường V giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà K, về con chung, tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bà K xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thúy K có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Võ Thúy K là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 1998, ông Lý Trường V và bà Võ Thúy K tìm hiểu và đi đến sống chung với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Trong thời gian chung sống hai đương sự có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống; ông V và bà K đồng ý ly hôn với nhau; tuy nhiên, việc ông V và bà K sống chung với nhau mà không đăng ký kết hôn đã vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lý Trường V và bà Võ Thúy K.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: *"Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó"*, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lý Trường V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch với số tiền là 300.000 đồng, ông V được khấu trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.
- Khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lý Trường V và bà Võ Thúy K.

2. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lý Trường V phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015924 ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Trần Hoàng Tuấn